

**BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG
CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH DỰ KIẾN BAN HÀNH MỚI
TRONG DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN**

(Kèm theo Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong Dự thảo Thông tư quy định về truy xuất nguồn gốc thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương)

Tên dự án, dự thảo văn bản: Thông tư quy định về xuất nguồn gốc thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: Định danh sản phẩm thực phẩm trước khi nhập khẩu, sản xuất (Điều 5)

I. SỰ CẦN THIẾT CỦA QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN	
1. Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương?	a) Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương: <i>Nhà nước cần quản lý thông tin ban đầu của tất cả các lô sản phẩm thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương trước khi được sản xuất hoặc nhập khẩu vào Việt Nam để lưu thông. Việc quản lý này nhằm thiết lập một bản ghi dữ liệu gốc, định danh duy nhất cho từng sản phẩm, làm cơ sở cho toàn bộ quá trình truy xuất về sau.</i> b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý hoặc ban hành các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương: <i>Đây là biện pháp chủ động nhằm ngăn chặn từ gốc các sản phẩm không rõ nguồn gốc, xuất xứ trà trộn vào thị trường, đảm bảo chỉ những sản phẩm đã được khai báo, định danh rõ ràng mới được phép lưu thông.</i>
2. Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm?	a) Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm: <i>Đảm bảo quyền của người tiêu dùng được tiếp cận thông tin chính xác, đầy đủ về nguồn gốc, xuất xứ sản phẩm theo quy định của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Đồng thời, bảo vệ lợi ích hợp pháp của các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh chân chính bằng cách tạo ra một môi trường cạnh tranh minh bạch, công bằng.</i> b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: <i>Để hiện thực hóa các quyền và lợi ích trên, Nhà nước cần một công cụ quản lý hữu hiệu để buộc các chủ thể kinh doanh phải minh bạch hóa thông tin sản phẩm ngay từ khâu đầu tiên của chuỗi cung ứng.</i>
3. Lý do lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính để thực hiện yêu cầu quản lý nhà nước hoặc thực hiện các biện pháp có tính chất đặc thù	a) Lý do quy định thủ tục hành chính: . <i>Đây là biện pháp tối ưu để tạo lập một cơ sở dữ liệu quốc gia tập trung, thống nhất và bắt buộc về sản phẩm thực phẩm. Biện pháp này cho phép chuẩn hóa thông tin đầu vào, tự động hóa quy trình và đảm bảo tính toàn vẹn của dữ liệu.</i> b) Nêu rõ điều, khoản quy định thủ tục hành chính tại dự án, dự thảo văn bản: <i>Thủ tục được quy định tại Điều 5 của Dự thảo Thông tư.</i>

phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức?	
4. Có biện pháp nào khác có thể sử dụng mà không phải bằng quy định thủ tục hành chính không?	Có ☐ Không ☒ Nếu Có, nêu rõ biện pháp: Trường hợp Có, nhưng vẫn lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính thì nêu rõ lý do: Nếu Không, nêu rõ lý do: <i>Các biện pháp khác như khuyến khích tự nguyện áp dụng mã truy xuất hoặc tăng cường hậu kiểm đã được thực hiện nhưng không giải quyết được triệt để vấn đề do thiếu tính bắt buộc, đồng bộ và thiếu một cơ sở dữ liệu tập trung để đối chiếu, xác thực. Việc hậu kiểm chỉ mang tính thời điểm và không thể bao quát hết thị trường, trong khi TTHC này tạo ra một cơ chế phòng ngừa chủ động và toàn diện.</i>
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP PHÁP CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Có được ban hành theo đúng thẩm quyền không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: <i>Theo Điều 18 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Bộ trưởng có thẩm quyền ban hành Thông tư để “quy định biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước của mình”. TTHC này là một biện pháp cần thiết để Bộ Công Thương thực hiện chức năng quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm và chất lượng hàng hóa đã được quy định tại Nghị định số 40/2025/NĐ-CP.</i>
2. Có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?	- Với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận tạo thành: + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng: . + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo - Với văn bản của cơ quan khác: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận tạo thành: . + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng: + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo .. - Với điều ước quốc tế có liên quan mà CHXHCN Việt Nam là thành viên: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận tạo thành: + Nêu rõ điều, khoản, điều ước quốc tế tương ứng: + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính tương thích với điều ước quốc tế hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo. <i>TTHC này phù hợp và thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật cấp trên như Luật An toàn thực phẩm, Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; không tạo ra mâu thuẫn mà là quy định chi tiết hóa</i>

	các yêu cầu về TXNG bắt buộc đối với hàng hóa rủi ro cao theo Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa (sửa đổi).
III. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Tên thủ tục hành chính	
Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: <i>Tên “Định danh sản phẩm thực phẩm trước khi nhập khẩu, sản xuất” mô tả chính xác, ngắn gọn nội dung, đối tượng và thời điểm thực hiện thủ tục.</i>
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: <i>Trình tự đơn giản, rõ ràng: Cơ sở kinh doanh đăng ký thông tin sản phẩm trên Cổng thông tin truy xuất; Hệ thống tự động cấp Mã TXNG ngay khi đăng ký thành công. Trách nhiệm của doanh nghiệp là cung cấp thông tin chính xác, trách nhiệm của hệ thống là cấp mã tự động.</i>
b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: <i>Cơ sở kinh doanh đăng ký thông tin sản phẩm trên Cổng thông tin truy xuất; Hệ thống tự động cấp Mã TXNG ngay khi đăng ký thành công. Trách nhiệm của doanh nghiệp là cung cấp thông tin chính xác, trách nhiệm của hệ thống là cấp mã tự động.</i>
c) Có áp dụng cơ chế liên thông không?	Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do: <i>Đây là thủ tục đầu vào, thực hiện độc lập trên một cổng thông tin duy nhất của Bộ Công Thương, không có sự luân chuyển hồ sơ giữa các cơ quan khác trong quá trình thực hiện. Tuy nhiên, Dự thảo có định hướng tích hợp với các thủ tục khác trong tương lai (khoản 5 Điều 5).</i>
d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không?	Có ☐ Không ☒ Nếu Có, nêu rõ nội dung quy định: Lý do quy định: - Các biện pháp có thể thay thế: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: <i>Thủ tục này là việc khai báo thông tin và cấp mã tự động. Việc kiểm tra, xác minh tính chính xác của thông tin là hoạt động hậu kiểm, không phải là một bước trong trình tự giải quyết thủ tục này.</i>
3. Cách thức thực hiện	
a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp ☐ Bưu chính ☐ Điện tử ☒ b) Nhận kết quả: Trực tiếp ☐ Bưu chính ☐ Điện tử ☒	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: <i>Thủ tục được thực hiện 100% trên môi trường điện tử thông qua Cổng thông tin truy xuất. Điều này tạo thuận lợi tối đa cho doanh nghiệp, tiết kiệm chi phí, thời gian, có thể thực hiện mọi lúc, mọi nơi, phù hợp với xu thế chuyển đổi số.</i>
4. Thành phần, số lượng hồ sơ	

a) Tên thành phần hồ sơ 1: <i>Tờ khai/biểu mẫu điện tử về thông tin sản phẩm.</i>	- Nêu rõ lý do quy định: <i>Cần thiết để tạo lập một bộ dữ liệu “gốc” đầy đủ và chính xác về sản phẩm, phục vụ cho việc quản lý và truy xuất sau này.</i> - Yêu cầu về hình thức: <i>Biểu mẫu điện tử trên Cổng thông tin truy xuất.</i> Lý do quy định: <i>Đảm bảo tính thống nhất, thuận tiện cho việc khai báo và xử lý dữ liệu tự động.</i>
b) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ: <i>Các tài liệu như Bản tự công bố sản phẩm, Phiếu kết quả kiểm nghiệm... được yêu cầu tải lên dưới dạng tệp điện tử (PDF) kèm theo tờ khai điện tử.</i>
c) Số lượng bộ hồ sơ: <i>01 (một) bộ hồ sơ điện tử.</i>	Lý do (nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	- Có ☒ Không ☐ - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: <i>Tức thời (ngay lập tức).</i> Lý do quy định: <i>Mã TXNG được Cổng thông tin truy xuất cấp tự động ngay khi cơ sở kinh doanh thực hiện thành công việc cung cấp thông tin. Đây là ưu điểm vượt trội, loại bỏ hoàn toàn thời gian chờ đợi, giúp doanh nghiệp nhanh chóng đưa sản phẩm ra thị trường.</i>
b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan?	Có ☐ Không ☒ Lý do quy định: <i>Chỉ có một cơ quan duy nhất là Hệ thống TXNG của Bộ Công Thương xử lý tự động.</i>
6. Đối tượng thực hiện	
a) Đối tượng thực hiện:	- Tổ chức: Trong nước ☒ Nước ngoài ☒ Mô tả rõ: <i>Tổ chức trong nước và nước ngoài có hoạt động nhập khẩu, sản xuất thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương tại Việt Nam.</i> Lý do quy định: <i>Quy định bao quát tất cả các chủ thể đưa sản phẩm vào chuỗi cung ứng tại Việt Nam để đảm bảo không có lỗ hổng quản lý.</i> - Cá nhân: Trong nước ☒ Nước ngoài ☒ Mô tả rõ: <i>Cá nhân trong nước và nước ngoài có hoạt động nhập khẩu, sản xuất thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương tại Việt Nam.</i> Lý do quy định: <i>Quy định bao quát tất cả các chủ thể đưa sản phẩm vào chuỗi cung ứng tại Việt Nam để đảm bảo không có lỗ hổng quản lý.</i> - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?: Có ☐ Không ☒

	Nêu rõ lý do: <i>Việc thu hẹp sẽ tạo lỗ hổng quản lý, mở rộng là không cần thiết vì đã bao quát đủ đối tượng.</i>
b) Phạm vi áp dụng:	- Toàn quốc ☒ Vùng ☐ Địa phương ☐ - Nông thôn ☐ Đô thị ☐ Miền núi ☐ - Biên giới, hải đảo ☐ - Lý do quy định: <i>Đảm bảo quản lý thống nhất trên toàn lãnh thổ Việt Nam.</i> - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?: Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do: <i>Việc thu hẹp sẽ tạo lỗ hổng quản lý, mở rộng là không cần thiết vì đã bao quát đủ đối tượng.</i>
Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: <i>Khoảng 20.000 doanh nghiệp.</i>	
7. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không?	Có ☒ Không ☐ Cơ quan giải quyết: <i>Hệ thống truy xuất nguồn gốc thực phẩm của Bộ Công Thương (xử lý tự động).</i> Cơ quan quản lý: <i>Cục Công nghiệp - Bộ Công Thương.</i> - Lý do quy định: <i>Mô hình tập trung tại một đầu mối cấp Bộ đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ trên toàn quốc và thuận lợi cho việc quản lý, vận hành và chia sẻ dữ liệu.</i>
b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do: <i>Hệ thống được thiết kế là một cơ sở dữ liệu quốc gia tập trung để đảm bảo tính toàn vẹn và đồng bộ. Việc phân cấp sẽ làm phân mảnh dữ liệu và mất đi ưu thế của mô hình quản lý tập trung.</i>
8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)	
a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không?	- Lệ phí: Không ☒ Có ☐ Nếu có, nêu rõ lý do: - Phí: Không ☐ Có ☐ Nếu Có nêu rõ lý do: - Chi phí khác: Không ☐ Có ☒ Nếu Có, nêu rõ lý do: <i>Trường hợp Nhà nước đầu tư Hệ thống TXNG, Nhà nước không thu phí, lệ phí đối với TTHC này nhằm khuyến khích và tạo điều kiện cho doanh nghiệp tuân thủ. Chi phí doanh nghiệp phải bỏ ra là chi phí tuân thủ (chi phí nhân lực, thời gian), không phải chi phí nộp cho cơ quan nhà nước. Trường hợp Hệ thống TXNG được đầu tư nguồn vốn khác sẽ xem xét tính toán các loại phí phù hợp.</i> - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu được quy định tại dự án, dự thảo): + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): + Mức chi phí khác: + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có ☐ Không ☐ Lý do: - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do:
b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi	Có ☐ Không ☐ Nội dung quy định: <i>Không quy định.</i>

phí khác (nếu có) có hợp lý không?	Lý do quy định:
9. Mẫu đơn, tờ khai	
a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☒ Không ☐ Lý do: <i>Thủ tục sử dụng các tờ khai, biểu mẫu điện tử được chuẩn hóa trên Cổng thông tin truy xuất. Việc này đảm bảo tính thống nhất, dễ dàng cho việc khai báo và xử lý dữ liệu tự động.</i>
b) Tên mẫu đơn, tờ khai: <i>Tờ khai điện tử định danh sản phẩm</i>	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: <i>Tờ khai điện tử định danh sản phẩm.</i> + Nội dung thông tin 1: <i>Thông tin cơ sở kinh doanh (tên, địa chỉ, mã số DN...).</i> Lý do quy định: <i>Xác định chủ thể chịu trách nhiệm về sản phẩm.</i> + Nội dung thông tin 2: <i>Thông tin chi tiết sản phẩm (tên, hình ảnh, bản công bố, kết quả kiểm nghiệm...).</i> Lý do quy định: <i>Cung cấp đầy đủ dữ liệu gốc về sản phẩm.</i> - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☐ Không ☒ <i>Doanh nghiệp chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin khai báo, không cần xác nhận của bên thứ ba tại bước này.</i> Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: Lý do quy định:
c) Ngôn ngữ	- Tiếng Việt ☒ Song ngữ ☐ Nêu rõ loại song ngữ: Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ):
10. Yêu cầu, điều kiện	
Có quy định yêu cầu, điều kiện không?	Có ☒ Không ☐ Lý do quy định:
a) Yêu cầu, điều kiện: <i>Cung cấp đầy đủ, trung thực, chính xác các thông tin theo quy định tại Điều 5.</i>	- Lý do quy định: <i>Đây là điều kiện tiên quyết để đảm bảo tính đúng đắn và tin cậy của toàn bộ hệ thống dữ liệu TXNG.</i> - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☒ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): <i>Phải chuẩn bị sẵn các tài liệu pháp lý của sản phẩm (bản công bố, phiếu kiểm nghiệm...) dưới dạng tệp điện tử PDF để tải lên.</i>
11. Kết quả thực hiện	
a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì?	- Giấy phép ☐ - Giấy chứng nhận ☐ - Giấy đăng ký ☐ - Chứng chỉ ☐ - Thẻ ☐ - Quyết định hành chính ☐ - Văn bản xác nhận/chấp thuận ☐ - Loại khác: ☒ Đề nghị nêu rõ: <i>Mã truy xuất nguồn gốc thực phẩm.</i> Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy ☐ Bản điện tử ☒ <i>Kết quả là một mã số định danh được cấp và trả về cho doanh nghiệp qua môi</i>

	<i>trường mạng, phù hợp với bản chất của một hệ thống số. Mã này sẽ được doanh nghiệp sử dụng để gắn lên sản phẩm.</i>
b) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không?	Có ☐ Không ☒ Lý do: <i>Kết quả là một chuỗi mã định danh duy nhất, không phải là một văn bản có mẫu cố định.</i>
c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Có ☐ Không ☒ - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể: tháng/ năm. - Nếu Không, nêu rõ lý do: <i>Mã có giá trị vô thời hạn, gắn liền với vòng đời của lô sản phẩm đã được định danh.</i>
d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Toàn quốc ☒ Địa phương ☐ Lý do: <i>Mã được công nhận và có giá trị trên toàn lãnh thổ Việt Nam.</i>
IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ	
Họ và tên người điền: Điện thoại cố định:; Di động:; E-mail:	